

Số: 216/QĐ-ĐHM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Quy trình xây dựng, rà soát
và điều chỉnh Chương trình đào tạo hệ chính quy”**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc Hội khóa 13;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và được sửa chữa, bổ sung một số điều tại Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ “Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp” ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ “Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng” ban hành kèm theo Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ “Hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học” kèm theo công văn số 527/KTKĐCLGD ngày 23/5/2013 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ “Quy chế học vụ theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ tờ trình số /QLĐT ngày tháng năm 2014 của Ông (Bà) Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo hệ chính quy” của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Hành chính – Quản trị, Lãnh đạo Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Lãnh đạo các Khoa và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- BGH (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Thanh Thu

QUY TRÌNH “XÂY DỰNG, RÀ SOÁT VÀ ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC HỆ CHÍNH QUY”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 216 /QĐ-ĐHM ngày 19 tháng 03 năm 2014
của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh)*

I. Phạm vi điều chỉnh – Đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định hồ sơ, trình tự xây dựng, rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo, Đề cương môn học của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh.

Văn bản này áp dụng đối với hệ đào tạo chính quy của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh.

II. Các vấn đề chung

1. Chương trình đào tạo

a) Chương trình đào tạo (CTĐT) cần thể hiện rõ: Trình độ đào tạo; đối tượng đào tạo, điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình.

b) Khối lượng của mỗi CTĐT không dưới 180 tín chỉ đối với khoá đại học 6 năm; 150 tín chỉ đối với khoá đại học 5 năm; 120 tín chỉ đối với khoá đại học 4 năm; 90 tín chỉ đối với khoá cao đẳng 3 năm.

c) Mỗi CTĐT được cấu trúc từ các môn học/học phần thuộc hai khối kiến thức: Giáo dục đại cương và Giáo dục chuyên nghiệp. Tỷ lệ khối lượng phần kiến thức Giáo dục đại cương chiếm không quá 40% khối lượng kiến thức toàn bộ CTĐT. Chương trình ngoại ngữ không chuyên – Tiếng Anh cho mỗi ngành đào tạo: 14 tín chỉ. Chương trình tin học không chuyên: 3 tín chỉ. Số tín chỉ các môn học Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ, khóa luận/đồ án tốt nghiệp bậc đại học: 7 tín chỉ, bằng thứ hai: 6 tín chỉ. Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học và Cao đẳng không làm khóa luận.

d) Mỗi CTĐT có thể gắn với một ngành (kiểu đơn ngành) hoặc với một vài ngành (kiểu song ngành; kiểu ngành chính – ngành phụ; kiểu 2 văn bằng), cụ thể:

– Kiểu đơn ngành: Là CTĐT có phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp chỉ gắn với một ngành đào tạo nào đó và có khối lượng lớn hơn hoặc bằng 30 tín chỉ.

– Kiểu ngành chính, phụ: Là CTĐT có phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp thuộc về hai ngành đào tạo, trong đó ngành chính có khối lượng lớn hơn hoặc bằng 30 tín chỉ và ngành phụ có khối lượng khoảng từ 15 đến 29 tín chỉ.

– Kiểu song ngành: Là CTĐT có phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp thuộc về hai ngành đào tạo với khối lượng mỗi ngành đều lớn hơn hoặc bằng 30 tín chỉ.

– Kiểu hai văn bằng: Là CTĐT thỏa mãn quy định cho hai văn bằng tương ứng với hai ngành đào tạo khác nhau.

2. Đề cương môn học/học phần

Đề cương chi tiết của từng môn học/học phần (ĐC) phải thể hiện rõ mục tiêu, yêu cầu của môn học, số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá môn học/học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ môn học/học phần.

3. Rà soát CTĐT, ĐC

Công tác rà soát CTĐT, ĐC nhằm mục đích đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, xác nhận mức độ CTĐT, ĐC đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra trong từng giai đoạn nhất định của nhà trường.

Mỗi chu kỳ 02 (hai) năm, Khoa tiến hành rà soát CTĐT và điều chỉnh bổ sung các môn học/học phần trong CTĐT để Chương trình phù hợp với yêu cầu của thị trường nhân lực và sự phát triển của xã hội.

III. Quy trình xây dựng CTĐT mới

1. Điều kiện mở ngành học mới

Ngành dự kiến mở nằm trong định hướng phát triển của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh và thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Đã được khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực ở các cơ quan, đơn vị có tuyển dụng lao động.

b) Có đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm nhận được tối thiểu 70% khối lượng của CTĐT, trong đó có ít nhất 01 giảng viên có trình độ Tiến sĩ và 03 giảng viên có trình độ Thạc sĩ đúng ngành đăng ký mở.

c) Cơ sở vật chất: Có đủ phòng học với các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập. Có các phòng thí nghiệm, phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ, phòng thực hành và các phần mềm đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo.

d) Thư viện của trường có đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo của môn học theo yêu cầu của ngành đào tạo.

2. Quy trình xây dựng CTĐT mới

a) Khoa thành lập Ban soạn thảo CTĐT (sau đây gọi tắt là Ban soạn thảo). Thành phần của Ban soạn thảo gồm có: Trưởng khoa hoặc Phó khoa am hiểu lĩnh vực chuyên môn của ngành xây dựng CTĐT, các giảng viên có uy tín tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành xây dựng CTĐT. Giúp việc cho Ban soạn thảo là Ban thư ký gồm Trợ lý Giáo vụ, Trợ lý sinh viên và một số giảng viên, sinh viên (nếu cần thiết).

b) Tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo.

c) Xây dựng CTĐT theo mẫu tại Phụ lục I.

d) Xây dựng Đề cương từng môn học theo mẫu tại Phụ lục II.

3. Thông qua CTĐT cấp Khoa

a) Ban soạn thảo trình bày dự thảo CTĐT và ĐC trước Hội đồng Khoa học và Đào tạo (HĐKH&ĐT) của Khoa.

b) Ban soạn thảo sửa chữa CTĐT và ĐC theo yêu cầu của HĐKH&ĐT. Yêu cầu sửa chữa được cụ thể hóa tại Biên bản thông qua CTĐT và ĐC ngành đăng ký của HĐKH&ĐT Khoa.

4. Quyết định ban hành CTĐT

a) Khoa gửi hồ sơ lên Phòng Quản lý Đào tạo, hồ sơ gồm có:

– Tờ trình đề nghị ban hành CTĐT của lãnh đạo Khoa;

– Biên bản họp HĐKH&ĐT Khoa;

– CTĐT;

– ĐC;

– Bảng môn học tương đương/thay thế áp dụng cho các sinh viên các khóa cũ học trả nợ sau khi đối chiếu với CTĐT mới.

b) Phòng Quản lý Đào tạo kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ.

c) Phòng Quản lý Đào tạo trình Ban Giám hiệu ký Quyết định ban hành CTĐT.

IV. Quy trình rà soát CTĐT – ĐC

1. Khoa thành lập Ban rà soát CTĐT – ĐC (sau đây gọi tắt là Ban rà soát). Thành phần của Ban gồm có Trưởng khoa hoặc Phó khoa am hiểu lĩnh vực chuyên môn của ngành cần rà soát, các giảng viên có uy tín tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành cần rà soát. Giúp việc cho Ban rà soát là Ban thư ký gồm Trợ lý Giáo vụ, Trợ lý sinh viên và một số giảng viên, sinh viên (nếu cần thiết).

2. Lập kế hoạch rà soát CTĐT – ĐC. Kế hoạch phải ghi rõ phân việc phân công cho từng thành viên trong Ban rà soát, thời gian biểu thực hiện, xác định những thông tin cần thu thập.

3. Căn cứ vào các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT, các thành viên Ban rà soát thu thập các minh chứng theo phân công.

4. Viết báo cáo kết quả công tác rà soát CTĐT – ĐC (với các tiêu chí tối thiểu trình bày tại Phụ lục III). Báo cáo trình bày ngắn gọn, rõ ràng, chính xác theo các tiêu chí đánh giá CTĐT (*Tham khảo “Hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học” kèm theo công văn số 527/KTKĐCLGD ngày 23/5/2013 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục*). Mỗi tiêu chí viết đủ 5 (năm) phần:

– Mô tả và phân tích các hoạt động của CTĐT liên quan đến tiêu chí (kèm minh chứng);

– Điểm mạnh và những yếu tố cần phát huy;

– Những tồn tại;

– Kế hoạch hành động;

– Tự đánh giá mức độ đạt được của tiêu chí.

5. Báo cáo rà soát CTĐT – ĐC được công bố tại Khoa để các giảng viên, cán bộ quản lý, sinh viên góp ý trong thời gian ít nhất 2 (hai) tuần.

6. Ban rà soát hoàn thiện báo cáo trên cơ sở các góp ý của giảng viên, cán bộ quản lý, sinh viên. Khoa trưởng phê duyệt báo cáo rà soát.

7. Hồ sơ rà soát CTĐT – ĐC được lưu tại Khoa và Phòng Quản lý Đào tạo để làm cơ sở cho công tác điều chỉnh CTĐT – ĐC.

V. Quy trình điều chỉnh CTĐT – ĐC

Sau khi có kết quả rà soát CTĐT – ĐC, Khoa tiến hành điều chỉnh CTĐT – ĐC theo quy trình sau:

1. Điều chỉnh CTĐT (nếu các tiêu chí đánh giá cho thấy cần thiết phải điều chỉnh).

2. Điều chỉnh hoặc bổ sung ĐC.

3. Thông qua các nội dung điều chỉnh tại HĐKH&ĐT Khoa.

4. Gửi hồ sơ đến Phòng Quản lý Đào tạo để trình Ban Giám hiệu ra Quyết định điều chỉnh. Hồ sơ gồm có:

a) Tờ trình về việc cần thiết điều chỉnh CTĐT – ĐC;

b) Biên bản thông qua CTĐT – ĐC của HĐKH&ĐT Khoa;

c) CTĐT (hoặc nội dung điều chỉnh) kèm ĐC;

d) Bảng môn học tương đương/thay thế dành cho các sinh viên khóa cũ áp dụng sau khi điều chỉnh CTĐT;

5. Phòng Quản lý Đào tạo kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ.

6. Phòng Quản lý Đào tạo trình Ban Giám hiệu ra Quyết định điều chỉnh CTĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Thanh Thu

Phụ lục I
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số 216 /QĐ-ĐHM ngày 19 tháng 03 năm 2014
của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh)*

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm... của
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh)*

Tên chương trình:

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo: Mã số:

Loại hình đào tạo:

1. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung:
- Mục tiêu cụ thể: Kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ Ngoại ngữ, Tin học,...

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức:

- 2.1.1. Tri thức chuyên môn;
- 2.1.2. Năng lực nghề nghiệp;

2.2. Kỹ năng

- 2.2.1. Kỹ năng cứng:
 - Kỹ năng chuyên môn;
 - Năng lực thực hành nghề nghiệp;
 - Kỹ năng xử lý tình huống;
 - Kỹ năng giải quyết vấn đề;
 -
- 2.2.2. Kỹ năng mềm:
 - Kỹ năng giao tiếp;
 - Kỹ năng làm việc theo nhóm;
 - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học.....

2.3. Thái độ

- 2.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;
- 2.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ;
- 2.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, thái độ trong công việc.

2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà Khoa tham khảo

3. Thời gian đào tạo

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng tín chỉ)

5. Đối tượng tuyển sinh

Công dân đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012 và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2012, Thông tư số 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 02 năm 2013, Thông tư số 21/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2013, Thông tư số 24/2013/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 7 năm 2013, Thông tư số 28/2013/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2013 và Thông tư 06/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, được sửa chữa, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định tại điều 27 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, được sửa chữa, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều 25 Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số tín chỉ môn học và khối lượng kiến thức quy định cho CTĐT mỗi khóa;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,0 trở lên;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.

7. Thang điểm

Chương trình áp dụng thang điểm 10.

8. Nội dung chương trình

8.1. Kiến thức giáo dục đại cương

8.1.1 Lý luận chính trị

8.1.2 Khoa học xã hội:

- Bắt buộc
- Tự chọn

8.1.3 Nhân văn - Nghệ thuật

- Bắt buộc
- Tự chọn

8.1.4 Ngoại ngữ

8.1.5 Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường

- Tự chọn
- Bắt buộc

8.1.6 Giáo dục Thể chất

8.1.7 Giáo dục Quốc phòng- An ninh

8.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

8.2.1 Kiến thức cơ sở (*của khối ngành, nhóm ngành và ngành*)

8.2.2 Kiến thức ngành chính (*ngành thứ nhất*)

8.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (*bắt buộc phải có*)

8.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính (*không bắt buộc phải có; được chọn tự do hoặc chọn theo từng chuyên ngành*)

- Bắt buộc
- Tự chọn

8.2.3 Kiến thức ngành thứ hai (*không bắt buộc phải có, được chọn dưới dạng ngành phụ hoặc ngành chính thứ hai*)

- Bắt buộc
- Tự chọn

8.2.4 Kiến thức bổ trợ tự do (*không bắt buộc phải có*)

8.2.5 Kiến thức nghiệp vụ sư phạm (*chỉ bắt buộc đối với các CTĐT giáo viên phổ thông và giáo viên dạy nghề*)

- Bắt buộc
- Tự chọn

8.2.6 Thực tập tốt nghiệp và làm khoá luận (*hoặc học môn thay thế*)

9. Kế hoạch giảng dạy (*dự kiến*)

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC/HỌC PHẦN

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

KHOA TRƯỞNG

Lê Thị Thanh Thu

Phụ lục II
ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

*(Kèm theo Quyết định số 216 /QĐ-ĐHM ngày 19 tháng 03 năm 2014
của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

KHOA-----

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học:

Mã môn học:

1.2 Khoa/Ban phụ trách:

1.3 Số tín chỉ: (LT/TH)

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí môn học, kiến thức sẽ trang bị cho sinh viên, quan hệ với các học phần/môn học khác trong CTĐT.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

3.2.2. Kỹ năng

3.2.3. Thái độ

(Cách thức xây dựng Mục tiêu môn học tương tự xây dựng Chuẩn đầu ra)

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

Trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận). Để sinh viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu.

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.							
2.							

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học.

5.1. Tài liệu chính

5.2. Tài liệu tham khảo

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Phương pháp đánh giá môn học, trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá.

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Ghi rõ nội dung các buổi học theo thời khóa biểu ban ngày hoặc ban đêm (nếu có)

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1		<i>Phần nội dung buổi học cần ghi rõ:</i> - Nội dung giảng dạy (tóm tắt hoặc tiêu đề); - Bài tập (nếu có); - Kiểm tra (nếu có); - Đi thực tế (nếu có).
2.	Buổi 2		
3.	Buổi 3		
4.		

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1		<i>Phần nội dung buổi học cần ghi rõ:</i> - Nội dung giảng dạy (tóm tắt hoặc tiêu đề); - Bài tập (nếu có); - Kiểm tra (nếu có); - Đi thực tế (nếu có).
2.	Buổi 2		
3.	Buổi 3		
4.		

KHOA TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục III
TIÊU CHÍ RÀ SOÁT CTĐT

*(Kèm theo Quyết định số 216 /QĐ-ĐHM ngày 19 tháng 03 năm 2014
của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

KHOA-----

BAN RÀ SOÁT CTĐT - ĐC

BÁO CÁO RÀ SOÁT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành:

Mã số:

Trình độ đào tạo:

Loại hình đào tạo: Chính quy

Tiêu chí	Câu hỏi	Gợi ý
1. Chương trình đào tạo (CTĐT) được xây dựng theo các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT; có sự tham khảo CTĐT của các Trường Đại học có uy tín trong nước hoặc trên Thế giới; có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện các tổ chức xã hội – nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp.	<p>- Quy trình xây dựng và phát triển CTĐT có theo các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT không?</p> <p>- CTĐT được xây dựng có sự tham khảo CTĐT của các trường đại học có uy tín trên thế giới và trong nước không?</p> <p>- CTĐT được xây dựng có sự tham gia đầy đủ các thành phần như yêu cầu của tiêu chí không?</p>	<p>- CTĐT được xây dựng có dựa trên các quy định của NN dưới đây không:</p> <p>+ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 43/2007/QĐ-BGDĐT (Quy chế 43) của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/08/2007;</p> <p>+ Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế 43;</p> <p>+ Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/08/2013 của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh (Quy chế học vụ);</p> <p>+ Các tài liệu lưu hành nội bộ liên quan đến chính sách phát triển CTĐT, phương pháp giảng dạy....</p> <p>- CTĐT được xây dựng có sự tham gia của các tổ chức nghề nghiệp không? Khoa có khảo sát ý kiến sinh viên tốt nghiệp không? Ý kiến của các đối tượng này có được tham khảo khi xây dựng CTĐT không?</p>
2. CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học và đáp ứng linh	<p>- CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống không?</p> <p>- CTĐT có đáp ứng được chuẩn kiến thức,</p>	<p>- Mục tiêu đào tạo của CTĐT có được mô tả rõ ràng, cụ thể không?</p> <p>- Cấu trúc giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành của CTĐT có hợp lý không?</p> <p>- Sự sắp xếp các môn học có hợp lý không?</p> <p>- CTĐT có đáp ứng được mục tiêu về kiến thức, kỹ năng của người học không?</p>

Tiêu chí	Câu hỏi	Gợi ý
<p>hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động</p>	<p>kỹ năng và yêu cầu nhân lực của thị trường lao động không?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp giảng dạy và đánh giá các môn học/ học phần có liên quan đến mục tiêu đào tạo không? Có đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng và người học không? Có phát triển kỹ năng tự học của sinh viên không? - Khoa có tìm hiểu nhu cầu của người học không? Nhu cầu này có được sử dụng khi phát triển CTĐT không? - Khoa có tìm hiểu nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước không? - Khoa có thăm dò mức độ hài lòng về CTĐT đối với các đối tượng liên quan như nhà tuyển dụng lao động, người học, sinh viên tốt nghiệpkhông?
<p>3. CTĐT được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động, người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của Tp. Hồ Chí Minh hoặc cả nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa có định kỳ bổ sung, điều chỉnh CTĐT không? - Việc điều chỉnh, bổ sung CTĐT có tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, ý kiến các nhà tuyển dụng, người tốt nghiệp, các tổ chức liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực xã hội cần không? 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét tính cập nhật của CTĐT; - Sau thời gian bao lâu thì CTĐT được bổ sung, điều chỉnh? - Công tác bổ sung, điều chỉnh CTĐT có xây dựng dựa trên thực tế của nhà trường và tham khảo các trường khác không? - Các nhà tuyển dụng có tham gia vào quá trình cập nhật CTĐT của Khoa không? - Khoa có tham khảo các CTĐT tiên tiến quốc tế và các CTĐT của các nước khác (đặc biệt là các CTĐT có tính cạnh tranh) không? - Khoa có lấy ý kiến phản hồi của các cựu sinh viên khi xem xét CTĐT không?
<p>4. CTĐT được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và các CTĐT khác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT có được thiết kế liên thông giữa các trình độ đào tạo và với các ngành khác không? - Có quy định chuyển đổi trong liên thông không? 	<ul style="list-style-type: none"> - Có sự gắn kết giữa các CTĐT của các trình độ khác nhau không? - Các phương pháp giảng dạy có thay đổi ở các trình độ khác nhau không? - Việc chuyển đổi từ trình độ đào tạo thấp của người học lên trình độ đào tạo cao hơn có dễ dàng không? - Việc chuyển đổi hình thức đào tạo từ chính quy sang từ xa có dễ dàng không? - Mức độ tự học của người học khi chuyển lên trình độ đào tạo cao hơn có tăng không?

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN
(Ký và ghi rõ họ tên)